

## **CHƯƠNG 13**

### **CẠNH TRANH**

#### **Điều 13.1: Mục tiêu**

Mục tiêu của Chương này là thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế và phúc lợi của người tiêu dùng thông qua áp dụng, duy trì các luật và quy định để ngăn chặn các hoạt động phản cạnh tranh; cũng như hợp tác khu vực về xây dựng và thực hiện các luật và quy định về cạnh tranh giữa các Bên. Việc đề ra những mục tiêu này nhằm đảm bảo lợi ích của các bên tham gia Hiệp định, bao gồm tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư giữa các Bên.

#### **Điều 13.2: Các Nguyên tắc Cơ bản**

1. Mỗi Bên phải thực thi nội dung Chương này nhất quán với các mục tiêu của Chương.
2. Thừa nhận quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên trong Chương này, các Bên công nhận:
  - (a) quyền chủ quyền của mỗi Bên trong việc phát triển, thiết lập, quản lý và thực thi luật, quy định và chính sách cạnh tranh; và
  - (b) sự khác biệt đáng kể giữa các Bên về năng lực và trình độ phát triển trong lĩnh vực luật và chính sách cạnh tranh.

### **Điều 13.3: Các Biện pháp Thích hợp Chống lại Hoạt động Phản cạnh tranh<sup>1</sup>**

1. Mỗi Bên phải thông qua hoặc duy trì các luật và quy định về cạnh tranh để ngăn chặn các hoạt động phản cạnh tranh<sup>2</sup>, và phải thực thi các luật và quy định đó một cách phù hợp.
2. Mỗi Bên phải thiết lập hoặc duy trì một hoặc các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện hiệu quả các luật và quy định về cạnh tranh.
3. Mỗi Bên phải đảm bảo tính độc lập trong việc ra quyết định của một hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thực thi luật và quy định cạnh tranh.
4. Mỗi Bên phải áp dụng và thực thi các luật và quy định về cạnh tranh theo cách thức không phân biệt đối xử trên cơ sở quốc tịch.
5. Mỗi Bên phải áp dụng luật và quy định cạnh tranh cho tất cả các chủ thể tham gia vào hoạt động thương mại không phụ thuộc quyền sở hữu của họ. Bất kỳ sự loại trừ hoặc miễn trừ nào đối với việc áp dụng luật và quy định cạnh tranh của mỗi Bên phải minh bạch và dựa trên cơ sở của chính sách công hoặc lợi ích công cộng.
6. Mỗi Bên phải công bố rộng rãi các luật và quy định về cạnh tranh cũng như bất kỳ hướng dẫn nào được ban hành liên quan đến việc quản lý các luật và quy định đó, ngoại trừ các quy trình vận hành nội bộ.

---

<sup>1</sup> Điều khoản này tuân theo:

(a) Phụ lục 13A (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Brunei Darussalam);

(b) Phụ lục 13B (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Campuchia);

(c) Phụ lục 13C (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với CHDCND Lào); và

(d) Phụ lục 13D (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Myanmar).

<sup>2</sup> Ví dụ: các thỏa thuận phản cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, sáp nhập và mua lại phản cạnh tranh.

7. Mỗi Bên phải công bố công khai cơ sở cho bất kỳ quyết định hoặc lệnh cuối cùng nào để áp dụng hình phạt hoặc biện pháp khắc phục theo luật và quy định cạnh tranh; và bất kỳ kháng cáo nào sau đó tuân theo:
- (a) (i) luật và quy định;
  - (ii) nhu cầu bảo vệ thông tin mật; hoặc
  - (iii) nhu cầu bảo vệ thông tin trên cơ sở chính sách công hoặc lợi ích công cộng; và
- (b) các văn bản đã biên tập từ quyết định hoặc lệnh cuối cùng dựa trên bất kỳ cơ sở nào được nêu trong các khoản từ (a) (i) đến (iii).
8. Mỗi Bên đảm bảo trước khi áp đặt một lệnh trừng phạt hoặc biện pháp chống lại một cá nhân hoặc tổ chức vi phạm luật hoặc quy định cạnh tranh, Bên đó phải cung cấp cho người vi phạm lý do, phải bằng văn bản nếu có thể, cho các cáo buộc vi phạm luật hoặc quy định cạnh tranh của Bên đó, và cơ hội hợp lý để được trình bày chứng cứ bảo vệ.
9. Mỗi Bên phải tuân theo bất kỳ hành động cần thiết nào để bảo vệ thông tin mật, làm cơ sở cho bất kỳ quyết định hoặc lệnh cuối cùng nào để áp dụng lệnh trừng phạt hoặc biện pháp tạm thời theo luật và quy định cạnh tranh, và mọi kháng cáo sau đó, dành cho cá nhân hoặc tổ chức bị áp đặt lệnh trừng phạt hoặc biện pháp tạm thời đó<sup>3</sup>.
10. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào bị áp đặt lệnh trừng phạt hoặc biện pháp tạm thời theo luật và quy định cạnh tranh đều có quyền tiếp cận việc xem xét độc lập hoặc khiếu nại đối với lệnh trừng phạt hoặc biện pháp đó.
11. Mỗi Bên công nhận tầm quan trọng của tính kịp thời trong việc xử lý các vụ việc cạnh tranh.

---

<sup>3</sup> Khoản này không áp dụng cho phán quyết của bồi thẩm đoàn trong phiên tòa hình sự.

## **Điều 13.4: Hợp tác<sup>4</sup>**

Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc hợp tác giữa hoặc trong số các cơ quan quản lý cạnh tranh của mình để thúc đẩy việc thực thi pháp luật cạnh tranh hiệu quả. Để đạt được mục đích này, các Bên có thể hợp tác về các vấn đề liên quan đến việc thực thi pháp luật cạnh tranh, thông qua các cơ quan quản lý cạnh tranh tương ứng của họ, phù hợp với luật pháp quốc gia, quy định và lợi ích quan trọng và trong phạm vi các nguồn lực sẵn có của họ. Hình thức hợp tác có thể bao gồm:

- (a) thông báo của một Bên cho Bên còn lại về các hoạt động thực thi pháp luật cạnh tranh mà Bên đó cho rằng có thể ảnh hưởng đáng kể đến lợi ích quan trọng của Bên kia, càng nhanh càng tốt;<sup>5</sup>
- (b) theo yêu cầu, thảo luận giữa hoặc trong số các Bên để giải quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc thực thi pháp luật cạnh tranh ảnh hưởng đáng kể đến lợi ích quan trọng của Bên yêu cầu;
- (c) theo yêu cầu, trao đổi thông tin giữa hoặc trong số các Bên để nâng cao hiểu biết hoặc để tạo điều kiện thực thi pháp luật cạnh tranh hiệu quả; và

---

<sup>4</sup> Điều khoản này tuân theo:

(a) Phụ lục 13A (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Brunei Darussalam);

(b) Phụ lục 13B (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Campuchia);

(c) Phụ lục 13C (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với CHDCND Lào); và

(d) Phụ lục 13D (Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động phản cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Myanmar).

<sup>5</sup> Trong trường hợp thông báo cho cơ quan quản lý cạnh tranh của Nhật Bản theo khoản này, thông báo phải được xác nhận bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao. Việc xác nhận này phải được thực hiện càng nhanh càng tốt sau quá trình trao đổi thông tin giữa các cơ quan cạnh tranh của các Bên liên quan.

- (d) theo yêu cầu, phối hợp trong các hành động thực thi giữa hoặc trong số các Bên liên quan đến các hoạt động chống cạnh tranh tương tự hoặc liên quan.

### **Điều 13.5: Bảo mật Thông tin**

1. Chương này không yêu cầu một Bên chia sẻ thông tin trái với luật, quy định và lợi ích quan trọng của Bên đó.
2. Khi một Bên yêu cầu thông tin mật theo Chương này, Bên yêu cầu phải thông báo cho Bên được yêu cầu về:
  - (a) mục đích của yêu cầu;
  - (b) dự tính sử dụng thông tin được yêu cầu; và
  - (c) bất kỳ luật hoặc quy định nào của Bên yêu cầu có thể ảnh hưởng đến tính bảo mật của thông tin hoặc yêu cầu sử dụng thông tin cho các mục đích không được Bên được yêu cầu đồng ý.
3. Việc chia sẻ thông tin mật giữa bất kỳ Bên nào và việc sử dụng thông tin đó sẽ dựa trên các điều khoản và điều kiện do các Bên liên quan đồng ý.
4. Nếu thông tin được chia sẻ trong Chương này được chia sẻ trên cơ sở bảo mật, thì ngoại trừ việc tuân theo luật và quy định của mình, Bên nhận được thông tin phải:
  - (a) duy trì tính bảo mật của thông tin nhận được;
  - (b) chỉ sử dụng thông tin nhận được cho mục đích được tiết lộ tại thời điểm yêu cầu, trừ khi được Bên cung cấp thông tin cho phép;
  - (c) không sử dụng thông tin nhận được làm bằng chứng trong tố tụng hình sự do tòa án hoặc thẩm phán tiến hành trừ khi, theo yêu cầu của Bên nhận thông tin, thông tin đó được cung cấp để sử dụng trong tố tụng hình sự thông qua các kênh ngoại giao hoặc các kênh khác

được thiết lập phù hợp với luật pháp và quy định của các Bên liên quan;

- (d) không tiết lộ thông tin nhận được cho bất kỳ cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác không được Bên cung cấp thông tin ủy quyền; và
- (e) tuân thủ bất kỳ điều kiện nào khác do Bên cung cấp thông tin yêu cầu

### **Điều 13.6: Hợp tác kỹ thuật và Nâng cao năng lực**

Các Bên đồng ý rằng thu được lợi ích chung từ việc hợp tác, đa phương hoặc song phương, về các hoạt động hợp tác kỹ thuật nhằm xây dựng năng lực cần thiết để tăng cường phát triển chính sách cạnh tranh và thực thi pháp luật cạnh tranh, dựa trên các nguồn lực sẵn có của các Bên. Các hoạt động hợp tác kỹ thuật có thể bao gồm:

- (a) chia sẻ kinh nghiệm liên quan và thông tin ngoài thông tin mật về xây dựng và thực hiện chính sách và luật cạnh tranh;
- (b) trao đổi về nhà tư vấn và chuyên gia về luật và chính sách cạnh tranh
- (c) trao đổi về cán bộ các cơ quan quản lý cạnh tranh vì mục đích đào tạo
- (d) sự tham gia của cán bộ các cơ quan quản lý trong chương trình vận động; và
- (e) các hoạt động khác theo thỏa thuận của các Bên

### **Điều 13.7: Bảo vệ người tiêu dùng**

1. Các Bên công nhận tầm quan trọng của luật bảo vệ người tiêu dùng và việc thực thi luật đó cũng như sự hợp tác giữa các Bên về các vấn đề liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng nhằm đạt được các mục tiêu của Chương này.

2. Mỗi Bên sẽ thông qua hoặc duy trì các luật hoặc quy định để cấm việc sử dụng trong thương mại các hành vi gây hiểu lầm, hoặc mô tả sai lệch hoặc gây hiểu lầm.
3. Đồng thời, mỗi Bên công nhận tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận các cơ chế khắc phục sự cố của người tiêu dùng.
4. Các Bên có thể hợp tác về các vấn đề chung mỗi quan tâm liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng. Các hợp tác này được thực hiện phù hợp với luật pháp và quy định tương ứng của các Bên và trong phạm vi nguồn lực sẵn có của họ.

### **Điều 13.8: Tham vấn**

Để tăng cường sự hiểu biết giữa các Bên hoặc để giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh theo Chương này, theo yêu cầu của một Bên, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành tham vấn với Bên yêu cầu. Trong yêu cầu của mình, Bên yêu cầu phải chỉ rõ, nếu có liên quan, những ảnh hưởng của vấn đề tới lợi ích quan trọng của mình, bao gồm thương mại hoặc đầu tư giữa các Bên liên quan. Bên được yêu cầu sẽ xem xét đầy đủ và thể hiện sự thông cảm tới các lo ngại của Bên yêu cầu.

### **Điều 13.9: Không áp dụng giải quyết tranh chấp**

Không Bên nào được yêu cầu giải quyết tranh chấp theo Chương 19 (Giải quyết Tranh chấp) cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh theo Chương này.